

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày 27 tháng 7 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nhơn;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lan;

Bà Nguyễn Thị Mỹ.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Ksor N (tên gọi khác: Không); sinh năm 1996 tại tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: làng L, xã Ia C, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Siu B và bà Ksor Ch; bị cáo sống chung như vợ chồng với Rơ Mah T; Tiền án: 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản; Tiền sự: Không. Có mặt.

Người bị hại:

- Ông Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1981; trú tại: Làng L, xã Ia C, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Ông Lê Xuân Th, sinh năm 1983; trú tại: Làng L, xã Ia C, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ksor B, sinh năm 2005; trú tại: Làng L, xã Ia C, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai; Người Đ diện hợp pháp cho Ksor B: Rơ Mah S. Vắng mặt.

- Rơ Mah B, sinh năm 2002; trú tại: Làng Lang, xã Ia Chía, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai; Người Đ diện hợp pháp cho Rơ Mah B: Ksor Be. Vắng mặt.

Người phiên dịch tiếng Jrai: Ông Puih Djên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 12/12/2017 đến ngày 26/02/2018 Ksor N đã thực hiện 02 lần hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn làng L, xã Ia C, huyện Ia G như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 20 giờ ngày 12/12/2017 Ksor N đi bộ ngang qua nhà anh Nguyễn Xuân Đ tại làng L - xã Ia C thì nhìn thấy điện trong nhà sáng và không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N vào nhà anh Đ quan sát thì thấy tường nhà bằng tôn và có lỗ hổng nên dùng tay xé rách tấm tôn và chui vào trong nhà, nhìn thấy 01 điện thoại di động đang sạc pin trên tủ thì lấy bỏ vào túi, tiếp tục lục lọi thì thấy trong hộp giấy có 45.000 đồng nên N lấy rồi đi ra ngoài, sau đó đem điện thoại và tiền về nhà tại làng L - xã Ia C cất giấu, đến ngày 13/12/2017 N đã giao nộp số tài sản trên khi bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Ia Grai mời lên làm việc.

Theo kết luận định giá tài sản số 05 ngày 15/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Ia Grai thì 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO 1201 màu trắng bị vỡ màn hình có giá trị là 500.000 đồng. Quá trình điều tra xác định điện thoại trên cùng số tiền 45.000 đồng đã bị N lấy trộm là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Xuân Đ nên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tài sản trên cho anh Đ. Anh Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/02/2018 Ksor N đi bộ ngang qua nhà anh Lê Xuân Th tại làng L - xã Ia C thì thấy nhà anh Th không đóng cửa, điện bật sáng và không có người ở trong nhà nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N đột nhập vào anh Th rồi đi vào phòng ngủ, khi mở tủ quần áo thấy 02 túi xách, 01 túi 1 màu đen, 01 túi màu đỏ cùng 01 con heo đất nên N lấy rồi tẩu thoát theo lối cửa sau trèo qua hàng rào lưới B40 ra ngoài. N đi bộ đến lô cao su cách nhà anh Th khoảng 500m, kiểm tra bên trong túi xách màu đen thì thấy có số tiền 16.200.000 đồng, túi màu đỏ không có gì bên trong, tiếp tục đập bẻ heo đất thì thấy có 800.000 đồng, nên lấy tiền còn hai túi xách vứt tại lô cao su rồi đi về. Trên đường về nhà thì N có gặp Ksor B và Rơ Mah B thì gọi lại và cho mỗi người 1.800.000 đồng, rồi N mua 01 lít rượu cùng 02 trứng vịt về nhà uống rượu, sau đó do uống quá nhiều rượu nên N đã làm rớt số tiền trộm cắp được và không biết rớt ở đâu nên đến ngày 27/02/2018 thì khi làm việc với Cơ quan Công an N chỉ giao nộp được số tiền 3.500.000 đồng; Cùng ngày Ksor B chỉ giao nộp số tiền 2.490.000 đồng (trong đó của Ksor B là 1.390.000 đồng, của Rơ Mah B là 1.100.000 đồng) vì B đã tiêu xài cá nhân hết số tiền 410.000 đồng, B đã tiêu xài cá nhân hết 700.000 đồng. Đối với số tiền mà N đã cho B và B thì N không có yêu cầu cả hai trả lại.

Quá trình điều tra tiến hành truy tìm 02 túi xách mà N vứt tại khu vực lô cao su nhưng không thu giữ được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 39 ngày 23/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ia Grai xác định 01 túi xách màu đỏ có quai đeo có giá trị là 200.000 đồng, 01 túi xách màu đen có quai đeo có giá trị là 140.000 đồng, 01 con heo đất có giá trị là 20.000 đồng. Tổng giá trị là 360.000 đồng.

Đối với Ksor B và Rơ Mah B khi được N cho tiền thì N không nói nguồn gốc số tiền do đâu mà có và khi biết đã tự nguyện giao nộp, cả hai không biết số tiền do phạm pháp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Ia Grai không xử lý trách nhiệm là đúng quy định đồng thời N không có yêu cầu B và B trả lại tiền cho mình.

Về phần dân sự: Anh Lê Xuân Th yêu cầu bị can N bồi thường số tiền 17.000.000 đồng và số tiền 360.000 đồng là thiệt hại của 02 túi xách và 01 con heo đất. Hiện bị cáo N vẫn chưa bồi thường.

Vật chứng hiện còn: Số tiền 5.990.000 đồng.

Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản Cáo trạng số 22/Ctr-VKS ngày 15/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, tuyên bố bị cáo Ksor N phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Ksor N từ 16 tháng đến 20 tháng tù, kể từ ngày 30 tháng 3 năm 2018.

Bị cáo Ksor N thừa nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cung cấp được thu thập hợp pháp. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, truy tố, xét xử được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Vào khoảng 20 giờ ngày 12/12/2017 Ksor N đi bộ ngang qua nhà anh Nguyễn Xuân Đ tại làng L, xã Ia C thì nhìn thấy điện trong nhà sáng và không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N đi vào và quan sát thấy tường nhà bằng tôn, có lỗ hổng nên dùng tay xé rách tấm tôn rồi chui vào nhà và lấy 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo 1201 màu trắng và 45.000 đồng.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/02/2018 N đi bộ qua nhà anh Th tại làng L, xã Ia C và nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Ng đột nhập vào nhà anh Th và lấy 01 chiếc túi xách màu đen và 01 chiếc túi màu đỏ cùng 01 con heo đất rồi đi ra ngoài kiểm tra bên trong túi xách màu đen thấy 16.200.000 đồng, sau đó N

đập bể con heo đất thấy 800.000 đồng. Trên đường về N gặp Ksor B và Rơ Mah B, N cho mỗi người 1.800.000 đồng.

Tại các kết luận số 05 ngày 15/01/2018 và kết luận số 39 ngày 23/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Ia Gxác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO 1201 màu trắng bị vỡ màn hình có giá trị là 500.000 đồng; 01 túi xách màu đỏ có quai đeo có giá trị là 200.000 đồng; 01 túi xách màu đen có quai đeo có giá trị là 140.000 đồng; 01 con heo đất có giá trị là 20.000 đồng.

Lần phạm tội ngày 12/12/2017, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 545.000 đồng. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, hiện nay là Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt chưa đủ để truy tố về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng trước đó bị cáo đã bị xử phạt 08 (Tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và chưa được xóa án tích, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau đó, đến ngày 26/02/2018 bị cáo tiếp tục hành vi “Trộm cắp tài sản” với tổng giá trị là 17.360.000 đồng. Như vậy hành vi lén lút, lợi dụng đêm tối và sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu, bị cáo chiếm đoạt tài sản, lấy tiền tiêu sài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất của tội phạm:

Bị cáo Ksor N khi thực hiện tội phạm đã đủ 18 tuổi, có đủ khả năng nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản. Mặc dù bị cáo đã từng bị xử phạt 08 tháng tù về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục tiếp diễn hành vi này sau khi chấp hành xong hình phạt tù và trở về địa phương sinh sống. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, gây hoang mang trong dư luận, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, do vậy cần phải xử lý nghiêm khắc tương ứng với mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thực hiện tội phạm 02 lần nên sẽ áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn ăn năn hối cải. Mặt khác bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Những tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt:

Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, trên nguyên tắc chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm,

phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhằm đảm bảo đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa và không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Người bị hại Lê Xuân Th yêu cầu bồi thường toàn bộ giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 17.360.000 đồng. Yêu cầu của anh Th có căn cứ được quy định tại Điều 46 của Bộ luật Hình sự 2015, nên được chấp nhận trong đó có số tiền 5.990.000 đồng hiện nay đang thu giữ của bị cáo là tài sản hợp pháp của anh Th, cần trả lại cho anh Th.

Bị cáo còn phải bồi thường cho anh Th số tiền là 11.370.000 đồng.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường theo quy định của pháp luật, cụ thể: 11.370.000 đồng x 5% = 568.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ksor N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Áp dụng khoản 2 Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.

Xử phạt bị cáo Ksor N 20 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/3/2018.

Trả lại cho anh Lê Xuân Th số tiền là 5.990.000 đồng (theo ủy nhiệm chi lập ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Công an huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai).

Bị cáo Ksor N tiếp tục bồi thường cho anh Lê Xuân Th số tiền 11.370.000 đồng (Mười một triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Ksor N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 568.500 đồng (Năm trăm sáu mươi tám nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, được quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm; riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ia G;
- Cơ quan Điều tra huyện Ia G;
- Cơ quan THAHS huyện Ia G;
- Chi cục THADS huyện Ia G;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Nhơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Nhơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Nhơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Nhơn

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ia Grai;
- Cơ quan Điều tra huyện Ia Grai;
- Cơ quan THAHS huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Nhơn